

ÉDITIONS BILINGUES DU F. E. A.

SÁCH HAI THỮ TIẾNG CỦA HỘI VIỆT-NAM THANH-NIÊN

ENTRETIENS FAMILIERS DU F. E. A.
NHỮNG CUỘC ĐÀM-ĐẠO Ở H. V. N. T. N.



I



DE LA SINCÉRITÉ CHEZ LES ANNAMITES
TÍNH THÀNH-THỰC CỦA NGƯỜI NAM

par

VŨ-TAM-TẬP



1924



MONET, Foyer des Etudiants Annamites, 5 rue Yong-Duc, à Hanoi

Prix : 0,18

ÉDITIONS BILINGUES DU F. E. A.

SÁCH HAI THỨC TIẾNG CỦA HỘI VIỆT-NAM THANH-NIỆN

ENTRETIENS FAMILIERS DU F. E. A.
NHỮNG CUỘC ĐÀM-ĐẠO Ở H. V. N. T. N.

I

DE LA SINCÉRITÉ CHEZ LES ANNAMITES

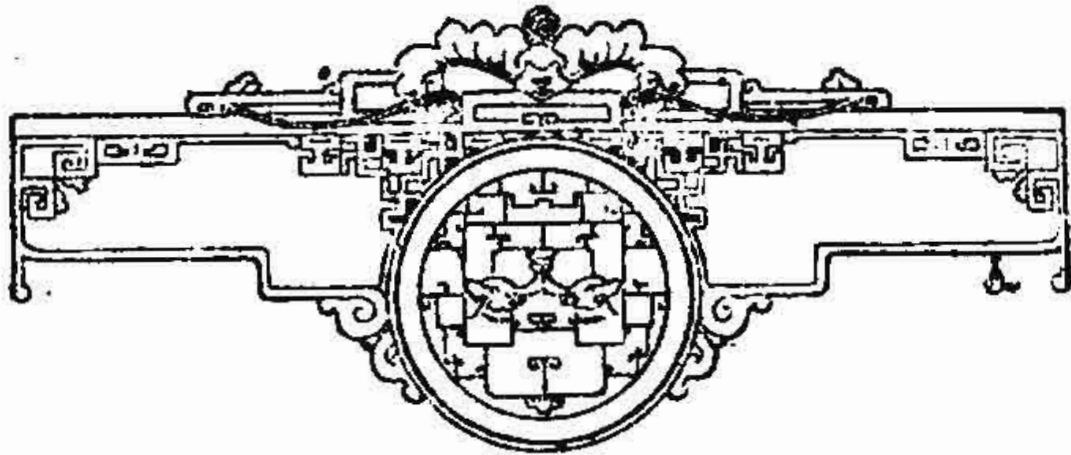
TÍNH THÀNH-THỰC CỦA NGƯỜI NAM

par

VŨ-TAM-TẬP



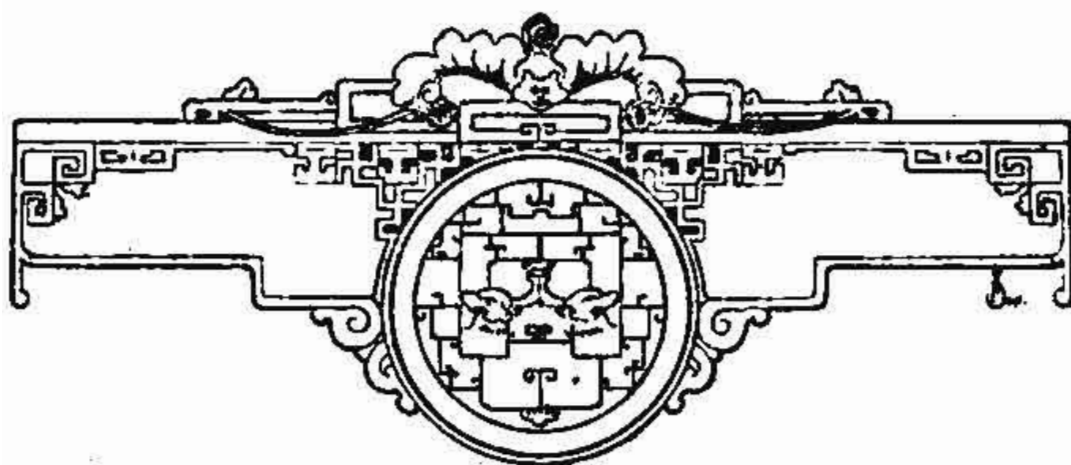
1924



TÍNH THÀNH-THỰC CỦA NGƯỜI NAM

VŨ TAN-TẬP SỰAN

Những nhà soạn-giả chuyên-làm khảo-sát về dân-tộc ta đều công-nhận rằng: “ người Nam mình kém tính thực-thà lắm ”. Người thì nói sượng ngay rằng: « Dân An-nam là dân nói dối », kẻ thì nói nhẹ hơn rằng: « Người An-nam không được thực-thà ». Các quan giáo-sư ta cũng thường quở-mắng ta về cái nết xấu ấy. Lời đó chẳng phải là lời khen cho chủng-loại ta thật, song ta cũng chớ vội lấy làm giận. Trong bọn chúng ta cũng lắm người có tính dộng một tý là mịch lòng quá-dáng ngay. Hễ một lẽ phải gì không đẹp lòng ta là ta nhất-thiết không công-nhận. Về sự đó, ta nên kể cái thí-dụ sau này: « Ở trong một quyển sách tây kia, có một câu rằng: « Người Nam không có tính hiếu-năng ». Câu ấy có thể gọi là chớ-lý được, thế mà có kẻ phê ngay vào câu đó một chữ « không thực ». Trong quyển sách ấy còn nhiều lời nghiệm-sát khác cũng dịch-dãng lắm mà cũng bị người gạch đi nhiều; những câu ấy chẳng qua chỉ vì không làm được đẹp ý các người đọc sách hay dộng lòng kia mà đến nỗi bị xoá đi như thế. » Ta thấy thanh-niên ta hay bị cái tật trong-trái ấy mà rất lấy làm thương-tâm. Nó tức là một sự cản-trở bước tiến-hóa của thanh-niên ta vậy. Khi ta cứ tự-phụ quá thì thật là ta chưa thiết gì đến sự tu-thân cho



DE LA SINCÉRITÉ CHEZ LES ANNAMITES

par VŪ-TAM-TẬP

Les auteurs des ouvrages consacrés à l'étude de notre peuple sont d'accord sur ce point : « La vertu de franchise manque chez le peuple annamite » Les uns, sous une forme violente, disent : « L'Annamite est menteur ». Les autres, avec réserve : « L'Annamite n'est pas franc ». Nos professeurs aussi ont souvent à nous reprocher ce défaut. Certes, ce n'est pas un éloge à l'adresse de notre race, mais ne nous hâtons pas de nous en fâcher. Certains d'entre nous sont vraiment preuve de susceptibilité exagérée. Ils se refusent à accepter toute vérité, quand elle n'est pas flatteuse pour notre peuple. Citons à ce sujet l'exemple que voici : Nous avons lu dans un ouvrage français cette phrase : « L'Annamite n'est pas curieux ». C'est la vérité même. Aucun de nous ne peut raisonnablement soutenir le contraire... et cependant en regard de cette phrase, nous avons remarqué cette annotation : « C'est faux ». D'autres observations non moins judicieuses de ce livre avaient été biffées, tout simplement parce qu'elles n'avaient pas eu la chance de plaire à ces lecteurs susceptibles. Nous déplorons ce travers d'esprit particulièrement accusé chez notre jeunesse. Il est un obstacle à son progrès. On est bien loin du désir de perfectionnement, lors qu'on a une trop bonne opinion de soi ! Nous n'ignorons pas que certains Français, par suite

hoàn-mỹ vậy. Nhiều người Pháp chưa am-hiểu dân-tộc ta lắm thường ngày ngày phạm nhiều sự sai-lầm làm cho ta mất lòng quá-dáng, sự đó ta cũng không lạ gì, nhưng cũng có nhiều người thành-tâm yêu-mền ta và muốn làm những việc hay cho ta, thành thử những người ấy đem hết trí-lực tài-năng mà khảo-sát suy-tầm về tính-tình phong-tục của quốc-dân ta. Vì thế những sự sát-nghiệm của hạng người này rất là đích-dáng, ta nên vì quyền-lợi ta mà lưu-tâm chú-ý đến.

Các đồng-bào ta có nhiều người thấy ta viết thế thì lấy làm ngạc-nhiên, rồi xét quá nghiêm mà kêu lên rằng : « Rõ thật là một bài làm cốt đề trình quan giáo sư người Pháp.. » Tuy thế mặt lòng, ai muốn nói sao cũng được, ta xin cúi đầu mà chịu nhận rằng câu « Người Nam không được thực-thà » là rất đích-dáng. Và ta chẳng những không nên đại-dột đem tâm giận-giỗi những người đã bảo ta thế thôi, ta lại nên biết cho cái lòng thành-thực của họ nữa. Bao nhiêu cái lòng tự-ái sai-lầm, ta nên vứt bỏ một bên mà hiểu rằng khi ta biết cái nết xấu của ta, ấy là một cách giữ thân của ta để chữa cái nết xấu ấy đó. Tuy có nhiều người trong chúng ta coi sự rói dối là một nết xấu nhỏ, nhưng ta thì coi nó như một thói xấu lớn làm mất danh-giá cho dân-tộc ta vậy. Ta lấy thế làm nhục-nhân xấu-hổ và cố hết sức chữa cho con trẻ khỏi tật dối-trá, thành nết thực-thà.

Cách dạy-dỗ cho trẻ con nên người thành-thực quả là một phạm-sự tối-yếu của nhà giáo-dục, bất cứ là thầy giáo hay cha mẹ, là vì rằng nhờ có nết ấy mà các nết hay khác thuộc về tâm-thần tri-tuệ là những nết ta rất mong cho thiếu-niên ta mới thường thực-hành được. Đây ta hết sức suy-tầm những cái duyên cớ cốt-yếu nó làm cho phần nhiều chúng ta không được thực-thà, rồi sau ta chỉ-dẫn các cách-thức giáo-hoà thế nào có thể trừ bỏ được cái thói dan-dối mà mở-mang được cái nết thực-thà cho con trẻ nhà Việt-Nam ta.

. . .

Cái duyên-cớ vì đầu mà ta không được thực-thà cũng có một phần ở trong lịch-sử ký-vãng của ta.

de l'étude superficielle qu'ils ont faite de notre peuple commettent journellement telles ou telles erreurs qui peuvent légitimement nous froisser. Mais il en est aussi qui, poussés par une profonde sympathie et par un désir sincère de nous faire du bien, mettent toute leur application et tout leur talent à nous étudier. Les observations de ceux-ci sont judicieuses et nous devons savoir en tenir le plus grand compte dans notre propre intérêt.

Certains de nos compatriotes s'étonneront peut-être de ce que nous venons d'écrire et nous jugeant avec sévérité, s'écrieront : « Voici bien un devoir destiné à un professeur français !... » Quoiqu'ils puissent dire, nous devons nous incliner devant l'exactitude d'une remarque comme celle-ci : « L'Annamite manque de franchise. » Et au lieu d'en vouloir sottement à ceux qui nous font cette observation, sachons-leur plutôt gré de leur sincérité et, mettant de côté tout faux amour-propre, comprenons que la connaissance de notre défaut nous arme mieux contre lui pour nous permettre de nous en débarrasser. Le mensonge considéré par beaucoup d'entre nous comme un petit défaut nous apparaîtra désormais comme un vice qui déshonore notre peuple. Nous en rougirons et mettrons tous nos efforts à le combattre chez nos enfants et à les former à la franchise.

Le développement de cette vertu chez l'enfant est certainement une des tâches essentielles de l'éducateur quel qu'il soit, maître ou parents, car c'est par elle que les plus riches qualités de cœur et d'esprit que nous devons désirer à notre jeunesse trouveront leurs plus fréquentes applications. Nous allons tâcher d'étudier ici les principales causes d'un manque de franchise trop répandu parmi nous, puis nous indiquerons ce que peuvent être les moyens pour détruire ce défaut et développer chez nos enfants les habitudes opposées.

. . .

Ce défaut s'explique en partie par notre passé historique :

Chúng ta đã từng bị áp-chế, đã từng bị người Tàu và các quan ta hà-hiếp, họ đã từng hà-lạm và hành-hạ dân ta quá. Ta vì làm thân tôi-tớ lâu đời như thế, thành ra có tính nghi-ngờ sợ-hãi chuyền-tử nhược-tôn, tính này lại cố-nhiên sinh ra hai thói xấu, thói nói dối và thói giả-hình, là hai cái khí-giới bảm-thần của người hèn-yếu. Vì thế nên nhiều khi trong bụng ta biết cái ý-kiến của người trên ta là sai-lầm mà ngoài miệng ta vẫn lảng-lờ hăm-lở cùng biểu đồng-tình với những ý-kiến ấy. Mà tội gì ta lại công-bố một điều chân lý có thể tai-hại dầy-dà đến ta được, tội gì ta lại bình vực cái lẽ phải để mang lấy vạ vào thân như thế? Bởi vậy nên ta mới có cái tính hèn-hạ là: hễ ai hỏi ta, ta không tìm đường đáp lại theo như ý mà ta coi là phải hơn cả, nhưng ta chỉ kiếm lối trả lời theo như cách mà ta tưởng là lợi cho ta thôi. Ấy lại cũng vì lúc nào ta cũng e-sợ có người rình mò cái cách cư-chỉ ngôn-ngữ của ta, thành ra ta phải giấu-giếm vờ-vẩn, giả-hình giả-mạo, đến nỗi trong một nơi hội-họp thân-băog cố-hữu cũng vậy, ta cũng không dám tự-do thành-thực phô-bầy cái ý-tưởng của ta ra, ta chỉ sợ liên-lụy đến thân ta thôi.

Tuy-nhiên ta cũng không đồng-ý với phần nhiều đồng-bào ta mà lấy cái duyên-cớ ở trong lịch-sử ấy để giảm bớt tội giao-trá của ta và để có quyền nói được rằng: « Một dân-tộc hèn-yếu cần phải đau-dối mới toàn-mệnh được. Vậy thì dân-tộc ấy có đau-dối cũng không nên trách, vì nhiều khi bắt-buộc phải đau-dối như thế. » Lời xét-đoán ấy thật là thấp kém quá. Đã đau-dối thì dù lấy duyên-cớ thế nào cũng không thể dung-thứ được. Ta đây sở-dĩ bầy tỏ cái duyên-cớ cũ-kỹ ấy ra không phải là để cho uhe tội giao-trá của ta, nhưng cốt để làm một cái mối quý-hóa mà suy-tầm cho ra những phương-kế thân-diệu mục-dịch trừ bỏ cái thói nói dối và cái tật giả-hình đi đó.

Ta kém thực-thà còn vì nhiều cơ trực-tiếp khác. Cơ ấy phần nhiều do cách giáo-dục về đường tinh-thần và luân-lý ở trong gia-đình và tại học-đường mà ra. Về đường luân-lý giáo-dục, ta xin riêng cậy ở cái thể-lực ảnh-hưởng của gia-đình, vì chỉ có ở trong gia-đình là các thói quen ấy hay chuyền-nhiệm nhất mà thôi;

Nous avons toujours été dominés, nous avons toujours souffert de l'oppression ! oppression des Chinois et de nos propres mandarins exploitant et maltraitant le peuple. Ce long passé de servitude a engendré une méfiance et une crainte habituelles et ataviques qui ont inévitablement développé chez nous le mensonge et l'hypocrisie, armes des faibles. C'est ainsi qu'on feindra de partager avec empressement les opinions d'un supérieur à qui l'on craint de déplaire, bien qu'au fond de son cœur on ne doute pas de leur fausseté. Pourquoi donc proclamer une vérité susceptible de nous attirer de graves ennuis ? Pourquoi prendre position pour le vrai, si nous devons ainsi courir certains risques ? De là vient cette bassesse d'esprit qui fait qu'à une question posée, on ne songera pas à répondre par l'affirmation de ce que l'on pense être l'expression de la vérité, mais bien par l'allégation de ce qu'on suppose devoir servir ses intérêts. C'est aussi la crainte habituelle d'être toujours épié dans ses gestes et ses paroles qui pousse à la dissimulation et à l'hypocrisie et qui fait que dans une réunion quelconque, fût-ce même entre camarades, on n'ose pas exposer librement et franchement sa pensée de peur de se compromettre.

Nous n'admettons pas toutefois, comme le font certains d'entre nous, que cette cause historique suffise à justifier notre manque de franchise et qu'on soit en droit de dire : « Un peuple faible a besoin de mentir pour se défendre. Il est donc excusable d'agir ainsi, puisque la plupart du temps il y est forcé ». Quel sophisme ! Le mensonge est impardonnable, quel que soit le prétexte qu'on puisse alléguer. Pour nous, si nous invoquons cette cause lointaine, ce n'est pas pour en faire une excuse, mais bien pour en retirer une précieuse indication dans la recherche des moyens propres à combattre le mensonge et l'hypocrisie.

Notre manque de franchise procède d'autres causes plus directes. Il tient en grande partie à l'éducation morale et intellectuelle reçue dans la famille et à l'école. Pour l'éducation morale nous insisterons particulièrement sur l'influence de la famille, car c'est surtout au foyer que se contractent ces habitudes ;

Dừa trẻ con Nam-việt sinh-dưỡng theo như quy-tắc của một cái đạo luân-lý cốt ở sự kính-cần và ở điều quyền-pháp. Cái đạo ấy thì hay, thì quý thật, nhưng-tiếc thay, người ta hay lạm-dụng quá-dàng : cha đối-dãi với con ác-ngược thiên-tư quá, nhiều khi con trẻ phạm lỗi còn-con cũng bị cha mẹ bành-hạ tàn-nhân. Nào là cha mẹ tát-vã đánh-dập con cái như nura như gió, có người lại chẳng từ dùng đến thanh củi, cành cây, vọt tre gai góc đồ hành-hạ con ; thành ra cách trị con đã không sùng-dâng với lỗi nó rồi mà lại còn trị nó một cách ác-nghiệp như thế nữa. Thật là họ không có ý gì gọi đến cái tinh-tinh tự-trọng của nó ra cả, họ cũng không biết về đến cái nhân-phẩm nó mới nhu-nhú lên là cái nhân-phẩm mà ta cần phải phát-khai cho rộng lớn thêm ra nữa. Phần nhiều ông cha ta thì chỉ có một cách luyện cho con cháu được nhiều nét tốt vào thân, là bắt nó phải cúi theo một cái luật không ai cưỡng được, phải chịn ép một bề mà vắng lời dạy bảo, và là không cho nó có nghị-lực gì cả, mà nói tóm lại là hành-hạ cho nó nhục-nhân hết nước. Các cụ tưởng như roi vọt cũng đủ làm cho trẻ con khiếp sợ mà phải tuân theo phép-lắc cũng là không ngả về đường ác được vậy.

Ở nhà trường, trẻ con ta cũng còn phải chịu một cái giáo-dục quá ư nghiêm-nhặt. Ông thầy bao giờ cũng lấy sự sợ làm chủ việc giáo-huấn. Ông thầy lạm-dụng những cách trừng-trị nghiêm-nhặt và những cách linh-phạt tàn-thể này khác. Cái oai-quyền của thầy-giáo thường lại to hơn cái oai-quyền của cha mẹ. Cha mẹ cho rằng thầy càng nghiêm-nhặt bao nhiêu thì càng có oai-quyền bấy nhiêu, nên mỗi khi giao con cho thầy, không bao giờ quên dặn câu này : « Thầy cứ đánh nó hết sức cho thì tôi đội ơn lắm. Thầy càng phết roi mây cho nó bao nhiêu thì nó càng mở mắt ra bấy nhiêu. » « Yêu cho vọt, ghét cho chơi », câu nói ở cửa miệng thiên-hạ ấy thực đã tỏ hết cái thói nghiêm-nhặt của ta ra. Nhiều người cha mẹ và thầy-giáo theo câu tục-ngữ ấy quá nệ, thành ra con cái và học-trò thường coi cha mẹ cũng tấu giáo như người tàn-ngược, chớ không phải là nhà giáo-dục nữa.

Giáo-hóa như thế chỉ làm cho trẻ con dần-dộn, dừa nào

L'enfant annamite est élevé d'après les principes d'une morale essentiellement fondée sur le respect et l'autorité. Malheureusement, si cette morale est belle et bonne, de graves abus se produisent trop souvent en son nom : des parents agissent envers leurs enfants en despotes cruels et injustes ; de pauvres enfants sont martyrisés pour des fautes insignifiantes. Giffes et coups de rotin pleuvent dru sur les malheureux dont les parents bien souvent n'hésitent pas à recourir à l'emploi d'une bûche, d'une branche d'arbre, ou de quelque bambou épineux pour aggraver encore un châtimeut tout-à-fait disproportionné à la faute commise. On ne fait pas appel au sentiment de la dignité individuelle chez ces pauvres petits ; on n'a aucun respect pour leur personnalité naissante qu'il faudrait au contraire s'appliquer à développer. Pour la plupart de nos parents, la façon la plus efficace de faire acquiescer à l'enfant de bonnes habitudes est de le courber sous une règle inflexible, de l'astreindre à l'obéissance passive, de briser sa volonté, de le mater en un mot. La crainte des coups de rotin est jugée suffisante pour le tenir dans les règles et l'arrêter sur la pente du mal.

A l'école, les enfants annamites ont encore à souffrir d'une éducation trop rigoureuse. Le maître a sans cesse recours à la crainte. Il abuse de sévères punitions et de châtimeuts corporels variés. Son autorité est plus absolue encore que celle des parents qui l'estiment en proportion de sa sévérité et ne manquent jamais, lorsqu'ils lui confient leur enfant, de lui faire cette recommandation : « Nous vous serions reconnaissants de le bien châtier. Plus vous lui donnerez de coups de rotin, plus ses yeux s'ouvriront ». Un de nos dictons populaires indique bien ce que sont chez nous ces habitudes de sévère éducation : « Donnez des coups de rotin à votre enfant si vous l'aimez, donnez-lui des friandises si vous le haïssez. » Bien des parents et des maîtres appliquant ce conseil vraiment trop à la lettre châtieut leurs enfants et leurs élèves à la moindre faute. Aussi sont-ils souvent regardés par ces pauvres petits comme des bourreaux terribles et nous comme des éducateurs.

Une telle éducation abrutit l'enfant en le rendant exagérément

cũng dù-dờ sợ-hãi quá thành ra nói dối và giả-hình. Trẻ con suốt đời chỉ những khiếp-sợ cha mẹ và thầy-giáo như thế, cho nên chúng dối với cha mẹ và thầy-giáo không có chút chi là tin-cần thành-thực cả. Hễ khi nào chúng có dịp lừa dối người trên để khỏi phải quả phạt là chúng không từ.

Nem thế, bây giờ ta đưa mắt trông vào một chôn gia-dình của đứa trẻ con sinh-trưởng thì ta thấy nó đã sẵn có cái « mầm » nói dối và ta sẽ hiểu rằng nó chỉ đáng thương mà không đáng trách. Chung quanh người nó, cái gì cũng chủ gây-dựng cho nó những thói xấu ấy: nào là thói lừa-dối diên-đảo, vờ-vấn giả-trá... Cha mẹ anh em nó thực đã là người đầu tiên rứt nó vào con đường dan-dảo vậy.

Họ thường dọa nó những cách hloh-phạt ly-kỳ, những sự nguy-nan bí-hiềm để cho nó sợ. Phần nhiều người cho cách nói dối ấy là « có ích ». Đêm nó khóc thì họ dọa: « Mày có ngủ không, tao vứt ra sân cho ngáo-ọp ăn thịt hay là Babi bắt đi bây giờ. » Nó có vô-phép và bảo không ăn lời, thì họ dọa: « Hừ mày cứ thế thì giờ dành chêt mất thôi »

Về sự lễ-phép, họ cũng lạm-dụng những cách giả-dối quá-dáng. Thí-dụ như có một người khách mà cả nhà không ưa, người cha cũng nói những lời uóng-nàn để ngỏ ý hân-hạnh được tiếp-đãi người ấy, nhưng chính trong lòng thì không có chút thành-tâm nào hết. Thế mà rồi người cha lại làm ra bộ khăng-khăng giữ khách ngồi lại chơi lâu, tuy lấy người ta làm buồn như châu cần mà ngoài miệng vẫn hăm-hở nói rằng câu chuyện của người ta nở như ngô rang, mình thực vui-vẻ được ngồi lâu chuyện mãi mãi. Bà khách rất lủ con dâu bù tóc rối, áo rách mặt nheo đến, người mẹ cũng khen lấy khen để rằng các cô, các cậu ăn mặc sạch-sẽ gọn-gàng. Người trâu làm nhiều việc, nói nhiều câu thật mình không phục chút nào mà mình vẫn tung-bốc như giới, như thánh.

Trẻ con lại thường được thấy ở ngay trước mắt luôn luôn những cái gương dan-dảo để kiếm lợi, kiếm tiền: Auh nó nói dối để khỏi phải phạt, chỉ nó nói dối để được tiếng khen.

timide et craintif et fait de lui un menteur et un hypocrite. Vivant dans la crainte de ses parents et de ses maîtres, il manque à leur égard d'expansion confiante et de franchise. Il cherche à les tromper chaque fois que l'occasion s'en présente dans l'intention d'échapper aux reproches et aux punitions qu'il redoute.

Si maintenant nous jetons les yeux sur le milieu familial où grandira cet enfant déjà prédisposé au mensonge, nous comprenons combien il est à plaindre beaucoup plus qu'à blâmer. Tout, autour de lui, concourt à développer ces mauvaises habitudes : ce ne sont que mensonges formels, ruses, duperies, grandes et petites dissimulations. Ses parents et ses frères et sœurs sont les premiers à le pousser dans la voie du mensonge :

Ils font ce qu'on appelle parfois des « mensonges bienveillants », en effrayant l'enfant de peines imaginaires, de dangers mystérieux. Vient-il à pleurer la nuit, on lui dit : « Si tu ne dors pas, je te jetterai dans la cour et tu seras mangé par un renard fantastique ou tu seras pris par le « Seigneur aux trois sacs ». Se montre-t-il impoli et désobéissant, sa mère lui dit : « Si tu te conduis mal, le Génie de la foudre va te frapper ! »

On abuse aussi des mensonges de politesse. Le père reçoit par exemple un visiteur que toute la famille trouve gênant et importun, par des paroles chaleureuses exprimant une joie exubérante qu'il ne ressent certes pas, puis il insiste pour le retenir plus longtemps et, bien que le trouvant fort ennuyeux, il proteste avec enthousiasme du plaisir qu'il éprouve à sa conversation. La mère se répand en exclamations admiratives sur la tenue des enfants de son amie qui se présentent pourtant les cheveux ébouriffés, le visage malpropre et les vêtements en désordre. On adresse force compliments à des supérieurs pour des actes et des paroles que personnellement on est bien loin d'approuver.

L'enfant a sans cesse sous les yeux l'exemple déprimant des mensonges intéressés : son frère ment pour échapper à une punition ; sa sœur, pour recevoir des louanges non méritées. Dans

Trong nhà nào có buôn bán, thì đứa trẻ thường được mục-kích những sự đan-dối hằng ngày, khi thì hàng xấu nói tốt, hàng ít nói nhiều, hàng đắt nói rẻ, có khi lại nói xấu cửa hàng bên cạnh để cho mỗi hàng người ta mất lòng tin-cần.

Ta lại còn lừa con nữa thì thật là khả-ố. Cha mẹ hay hứa phần thưởng cho con mà chẳng bao giờ có đồ thưởng cả. Cha bảo con: «Mày chịu khó học rồi tao mua cho một đôi giày thật đẹp». Mẹ cũng bảo nó rằng: «Mày ngoan-ngoãn rồi đến cuối tháng tao cho 2 đồng bố ông». Muốn khiến trẻ con chăm học và ngoan-ngoãn, cha mẹ hứa cho rất nhiều cái này cái khác, mà rút cục lại chẳng cho nó cái gì cả, họ tưởng rằng như thế cũng chẳng hại gì đến trẻ hết.

Về phần đứa trẻ, nhiều khi nó rất lấy làm ngang-trái vì nó thường thấy cha mẹ nói một đường mà làm một nẻo. Cha mẹ bảo con rằng: «Cờ bạc là thói rất hư» thế mà thường đánh bạc luôn ở trước mắt con. Lại có ông bố dạy con rằng rượu làm hại thân-thể người ta, mà ngày nào ông cũng hơi rượu đến tuy-lý cần-khôn.

Nhiều khi cha mẹ vụng-về đến nỗi hình như khen con làm điều đan-dối vậy. Khi thấy nó đang chơi mà nó lừa được anh chị nó cái gì thì cha mẹ nó thường vui cười hi-hả lắm. Lần nào cha mẹ thấy con có tài đan-dối hay có ý tinh-quái cũng nói ngay với cả nhà rằng: «Thằng này lớn lên là tài soay-sở lắm, chớ không dẫu-dộn thực-thà như thằng anh nó đâu.»

Nói tóm lại, người mình chỉ coi cái thời trí-trá là một tội, xấu không thấm vào đâu cả. Đối với đứa trẻ vô-phép và cưỡng lời thì bao giờ mình cũng nghiêm-nhặt hơn là đối với đứa trẻ đan-dối. Người ta cũng thường mắng nó, phạt nó thật, song không tỏ cho nó biết rằng lời nói, việc làm của nó là sự rất đê-hạ. Và chẳng, người ta cũng không hay quý-trọng sự thành-thực cho xứng-dáng. Sự thành-thực đối với họ cũng chỉ là một vết tội xoàng thôi. Khi đứa trẻ nói thật, những người nói thật đó không làm mịch lòng người trên thì người trên mới ban cho nó một câu rằng: «Được». Cũng có nhiều khi nó ấu nói thực-thà mà lại bị quở, bị phạt. Thí-dụ

la famille où l'on fait du commerce, l'enfant constate tous les jours qu'on trompe sur la quantité, sur la qualité et sur le prix des marchandises, qu'on dénigre la boutique rivale pour lui faire perdre la confiance de ses clients.

On dupe l'enfant, ce qui est pire. Ses parents lui promettent des récompenses qui ne viennent jamais. Le père lui dit : « Sois studieux et je t'achèterai une jolie paire de souliers ». La mère ajoute : « Sois sage et je te donnerai à la fin de chaque mois deux piastres pour alimenter ta tirelire ». Pour pousser l'enfant à bien travailler et à se bien conduire, on lui prodigue les promesses. Mais on se soucie fort peu de les tenir, croyant de bonne foi qu'en y manquant, on ne lui cause aucun préjudice.

L'enfant, d'autre part, a souvent lieu d'être choqué par la contradiction qui se manifeste entre les paroles et les actes de ses parents. Tandis qu'ils lui disent : « Le jeu est la pire des passions », ils jouent fréquemment aux cartes sous ses yeux. Ou bien, tel père dira à son fils que l'alcool est très nuisible à la santé, mais il en prendra tous les jours jusqu'à en perdre la raison.

Maladroitement, les parents semblent souvent approuver le mensonge. Ils rient de bon cœur quand ils voient l'enfant réussir à tromper son frère ou sa sœur au cours de leurs jeux. Chaque fois qu'il montre quelque esprit par un mensonge ou qu'il paraît astucieux, le père ne manque pas de dire à toute la famille : « Il saura se tirer d'affaire dans la vie, celui-là ! Il n'est pas comme son frère qui est toujours trop naïf et trop sincère ».

Bref, chez nous, le manque de franchise est couramment considéré comme un bien petit défaut. Très sévère envers l'enfant désobéissant et impoli, on se montre relativement indulgent à l'égard du menteur. Ou le blâme, ou le punit parfois, mais on ne fait jamais ressortir suffisamment la honte qui s'attache à ses paroles et à ses actes. D'autre part, on ne célèbre pas la sincérité comme elle le mériterait. Elle est considérée comme une qualité tout-à-fait quelconque. Quand l'enfant dit la vérité, on se borne à lui dire : « C'est bien », à condition toutefois qu'il n'ait pas déplu à ses supérieurs. Il arrive en effet trop souvent qu'il reçoit des reproches

như nó thấy chủ nó nói một câu vô-lý, nó bẻ thì nhà đã chẳng biết bụng thực-thà cho nó, lại còn bịch nó là sắc lão rồi trị nó. Mà trị nó cũng không bảo cho nó biết rằng tại nó vô-phép, chớ không phải vì nó có lưuh thực-thà là một tính tốt đâu. Một lần nó bị như thế, không còn bao giờ nó dám nói thật nữa.

Xem thế đưa trẻ sinh trưởng ở một nơi hầu hết chỉ gặp những sự đời-trá, một nơi mà không ai trọng sự thực-thà mấy, một nơi mà ngày nào nó cũng được dịp nghiệm biết ra rằng những sự bề ngoài mọi việc đời đều giả dối, nữa là những lời nói ở cửa miệng người ta thì còn đan-dào đên đâu, thì khỏi sao nó lại không khuynh-hướng về đường đan trá được.

Cái luân-lý giáo-dục đã tập-nhiệm cho con trẻ cái thói đan như thế thì cái tinh-thần giáo-dục mà ta đem rèn-tập cho chúng cũng chỉ lợi giúp chúng càng tinh-sảo về đường đan-dôi mà thôi. Các bậc phụ-mẫu Việt-Nam lại hiểu nghĩa chữ tinh-thần giáo-dục một cách nông-nổi hẹp-hòi quá, các người cho tinh-thần giáo-dục chỉ là cách dạy trẻ thuộc nhiều kinh-sách mà thôi. Thành-thử cái linh-thần giáo-dục lẫn với cái học văn-chương phổ-thông, thầy-giáo chỉ có việc theo thê mà luyện-tập học-trò thôi. Trong sự học ngày xưa, các ông thầy chỉ chủ luyện người « thuộc nhiều » chớ không chủ luyện người « hiểu nhiều ». Các ông ấy lạm-dụng cái trí nhớ, bắt học-trò phải thuộc những bài luân-lý hay triết-học từng liêng một, chớ không bao giờ thử xem chúng có hiểu không, hay là cố sức gọi cái nghĩa sâu-xa bài ấy cho chúng biết. Vì cơ ấy ta thường thấy trẻ con có trí nhớ lạ-lùng, chúng đọc thuộc lòng những bài thơ dài, những trang sách lớn mà không ngáp-ngừng nửa chữ, nhưng tinh-cờ có ai hỏi nghĩa một câu thì chúng chẳng bao giờ giảng được rõ-ràng hết. Những câu văn thuộc lòng ấy chứa-chất dầy vào thành ra làm cho rời-quần nặng-nề trí khôn, mất cả những cái năng-khiếu quý-hóa, là cái tinh-thần minh-bạch hùng-dũng, cái lý-luận công-minh chính-đáng của trẻ di. Jules Payot tiên-sinh đã nói một câu dịch-đáng rằng: « Những tiếng một bao-bọc tinh-thần người ta như một cái màng

ou une punition pour avoir témoigné de la franchise. S'il vient par exemple à reprendre son oncle qui a dit devant lui une chose invraisemblable, non seulement, on n'approuvera pas sa sincérité mais encore on le taxera d'insolence et le punira sans lui montrer que la faute commise est dans l'incorrection et dans l'irrespect et non pas dans une franchise qui ne saurait être mauvaise en soi. Ainsi prévenu, l'enfant se promet bien de ne plus jamais dire la vérité.

Comment nos enfants pourraient-ils résister à la tentation du mensonge, alors qu'ils vivent dans un milieu où ce vice est si répandu, où l'on fait si peu de cas de la franchise et où ils ont chaque jour l'occasion de constater que si en cette vie, les apparences des choses sont trompeuses, les paroles humaines le sont, hélas, bien davantage.

Si l'éducation morale qu'ils reçoivent peut ainsi habituer nos enfants au mensonge, l'éducation intellectuelle que nous leur donnons peut malheureusement renforcer encore ces tristes résultats. Les parents annamites se font une idée particulièrement étroite de ce que doit être l'éducation intellectuelle : elle consiste pour eux à faire acquérir à l'enfant des connaissances purement livresques. Il en résulte que cette éducation se trouve confondue avec l'instruction littéraire générale et devient à ce titre la tâche exclusive des maîtres. Dans l'ancienne culture, ceux-ci s'attachaient surtout à former des « têtes bien pleines » plutôt que des « têtes bien faites ». Ils abusaient de la mémoire, exigeaient le mot-à-mot des leçons de morale et de philosophie sans jamais s'assurer si les élèves les avaient comprises, sans jamais essayer de leur en révéler le sens profond. Aussi n'était-il pas rare de voir des enfants dont la mémoire était prodigieuse réciter sans hésitation de longues poésies et des pages entières de leurs livres classiques tout en demeurant incapables d'en donner quelque claire explication, si l'on venait par hasard à leur en demander la signification. Ces formes verbales ainsi emmagasinées embarrassent et alourdissent l'intelligence au grand préjudice de ces plus précieuses qualités : la clarté et la vivacité de l'esprit, la justesse et la précision du raisonnement. Jules Payot a raison de dire : « Les mots

đặc bao-bọc cái thực-sự đến nỗi không sự gì thấm qua được nữa. Tinh-thần như thế con lằm tụt lằm ra kén rồi nhốt mình trong kén, cái màng vô kia cũng nhốt tinh-thần ở trong, không cho tinh-thần được giao-thông với các thực-sự ngoài đời, ấy thế là tinh-thần thành ra nhầm-lỗi.»

Mà cái «tinh-thần nhầm lỗi» thì có khác gì cái tinh-thần giả-dối: kẻ nào không biết đem chân-lý làm đầu sự tìm-tòi hăng-hái và sự nghiên-ngẫm sâu-xa của mình thì đời nào lại biết chân-lý được. Mà các người học-hành như vẹt đã bị cách học những câu sáo-ngữ không hiểu chính-nghĩa là gì che-lấp mất cả cái năng-lực tự-do tư-tưởng đi thì phỏng những sự tìm-tòi nghiên-ngẫm của họ còn có giá-trị gì.

Vả chẳng những cách rèn-tập tư-tưởng như thế rất cần cho một người có lương-tâm chín-chắn để tìm-tòi điều chân-lý là cái mục-dịch sở-nguyện của mình, nhưng những cách ấy ở trong một dân-tộc bị cái học-chính quá nặng làm hư-uất thì phỏng còn mở-mang làm sao được nữa! Ông đồ nho ta tuyệt nhiên không dạy học-trò tư-tưởng bao giờ, ông chỉ có một cái hứng-thú, là bắt tư-tưởng nó theo khuôn tư-tưởng mình cũng như tư-tưởng mình theo khuôn tư-tưởng cổ-nhân vậy: ấy vì từ cổ đến nay vẫn theo một cái khuôn-mẫu như thế, cho nên bề ai học-tập phẩm-bình hay là tư-tưởng thì bị người cho là trái phép nhà nho, và phải trừng-trị rất nghiêm-nhặt.

Cách giáo-dục ấy thật không luyện được trẻ con thành người yêu-mềm sự thực và đem hết tài-năng trí-lực ra thực-hành sự thực ở trong đời, cách ấy chỉ luyện được trẻ con thành những con vẹt khôn-nạn đầy óc những câu sáo-ngữ mà lại thêm cái linh kiêu-ngạo trẻ con nó làm cho mình không bao giờ tự biết tìm-tòi ra điều chân-lý. Cái giáo-huần bất-lợi và trái-lời ấy còn sót lại nhiều giấu-vết ở quốc-dân ta lắm. Cái địa-vị của trí nhớ còn to lớn quá, thành ra chiếm mất nhiều chỗ của cái trí quan-sát, cái trí nghị-luận và cái trí đoán-định của người ta.

. . .

Trên kia ta đã bày tỏ hết cả những cái duyên-cố nó dễ khuynh-

font à la surface de l'âme une croûte opaque qui recouvre la réalité vivante si bien que rien n'en peut plus filtrer. L'esprit comme le ver-à-soie fait son cocon et s'y renferme : cette croûte verbale l'emprisonne, l'isole des réalités du monde extérieur. C'est ainsi que se forme un faux esprit.»

Or la parenté est étroite entre « ce faux-esprit » et l'esprit faux : l'amour de la vérité ne saurait subsister chez celui qui n'en fait pas à tout instant, l'objet habituel de ses plus actives recherches, de ses profondes méditations. Et que peuvent être ces recherches, que sont ces méditations chez la victime du psittacisme pour qui la citation de vaines formules vidées de leur sens primitif s'est substituée de longtemps à l'exercice fécond de la libre pensée ?

Et comment, d'autre part, les habitudes de cet exercice de la pensée, indispensable à la conscience scrupuleuse dont la recherche de la vérité pure est le seul but qu'elle propose à ses effets, comment ces habitudes auraient-elles pu se développer chez des peuples qui ont grandi sous la férule d'un enseignement dogmatique ? Le maître, chez nous, ne cherchait nullement à apprendre à l'élève l'exercice de sa pensée : il n'avait d'autre désir que de lui imposer la sienne, comme ses maîtres, autrefois lui avaient imposé la leur, comme cela s'était toujours produit depuis les temps les plus reculés, et l'exercice de l'esprit critique ou de la plus juste réflexion était taxé d'indiscipline et sévèrement réprimé.

Une telle culture, au lieu de faire de nos enfants des hommes épris du vrai, et cherchant à le trouver et à le réaliser au cours de leur vie par un effort assidu de leurs plus belles facultés, n'en formait que de pauvres perroquets bourrés de vaines formules et qu'un orgueil puéril privait à jamais de toute possibilité de recherche personnelle de la vérité. Trop de vestiges restent encore chez nous de cet enseignement néfaste et démodé ; la place attribuée à la mémoire est encore exagérée au préjudice de l'esprit d'observation, du raisonnement et du jugement.

. . .

Nous avons précédemment indiqué d'une part les motifs

hương đưa trẻ thơ về đường đau-dối và nó ngăn-trở đưa trẻ thơ khó lòng nên người thành-thực. Nay ta đã biết rằng cái tật xấu đó duyên cớ bởi đâu, vậy ta cũng dễ tìm đường trừ-khử nó được.

Như lời trên kia đã nói, chúng ta sở-dĩ kém bề thực-thà là phần nhiều do ở các thói quen và thể-cách giáo-dục về tinh-thần, luân-lý của ta. Vậy muốn cho trẻ con có nết thực-thà, trước hết ta phải tính sự hoán-cải những thói quen cùng các thể-cách ấy đã :

VỀ ĐƯỜNG LUÂN-LÝ GIÁO-DỤC. — Ta phải dưỡng-dục trẻ con theo một phương-sách tự do hơn trước. Ta chẳng nên lúc nào cũng lấy oai-quyền mà dạy trẻ, bất cứ làm cha mẹ hay thầy giáo, ta phải cố sức sao cho trẻ tin-cần yêu-mền ta thì cái tâm-sự non-nớt của chúng mới thành-thực giải-bầy ra được. Trẻ con vốn có tính hay ngờ tâm-sự, nhưng không phải với ai nó cũng đem ý-kiến tinh-tinh mà bày-tỏ ra đâu; nó tin yêu ai thì nó mới ngỏ tâm-sự cùng người ấy. Khi nó thấy mình yêu nó, biết bụng cho nó thì nó không ngại mình, nó ngỏ cho mình biết nỗi lòng và việc đời của nó, mà nó không có ý gì lừa dối mình cả. Trẻ con mở lòng cho ta biết phải có thành-thực, sự đó tối cần cho nhà giáo-dục. Vì có thế, nhà giáo-dục mới biết rõ lòng trẻ con, mới dễ làm hết phạm-sự mình được. Nhưng khốn thay, nhiều bậc cha mẹ và ông thầy tưởng lầm rằng chỉ có oai-quyền là cái phương-pháp độc-nhất vô-song nó làm chủ sự giáo-dục thôi, thành ra đòi-dãi với con trẻ nghiêm-nhật quá, vùi dập mất cả cái khiêu mở mang của chúng đi. Đánh rằng muốn cho sự giáo-dục có kết-quả hay thì ông thầy cần phải khiến trẻ thơ kính-trọng mình và kính-trọng cái giáo-huấn của mình; vậy muốn thế, ông thầy chẳng nên cợt-nhả với học trò, phải đòi-dãi với học trò cho nghiêm-trang luôn, mà thỉnh-thoảng cũng nên nghiêm-nhật nữa mới được; nhưng chớ có nghiêm-nhật quá-đang như phần nhiều các nhà giáo-dục xưa nay.

Cái giáo-dục tự-do không dùng những cách hình-phạt nặng-

qui prédisposent nos enfants à mentir, de l'autre les raisons qui empêchent le sens de la vérité de se former chez eux. Maintenant que les causes principales du mal nous sont connues, nous pouvons mieux chercher les remèdes pour le combattre.

Notre manque de franchise tient, nous l'avons dit, directement et en grande partie à nos habitudes et à nos méthodes d'éducation morale et intellectuelle. Il en résulte que des réformes à ces habitudes et à ces méthodes s'imposeront avant tout, si nous voulons éveiller et développer le sens de la sincérité chez nos enfants :

EDUCATION MORALE. — Nos enfants devront être élevés selon une méthode plus libérale. Au lieu de recourir sans cesse à la crainte, les parents et les maîtres s'efforceront d'inspirer la confiance et l'affection qui permettent aux jeunes âmes de s'ouvrir franchement. L'enfant est naturellement expansif. Mais il ne communique pas ses pensées et ses sentiments à n'importe qui : il n'ouvre son cœur qu'à ceux qu'il aime et en qui il a confiance. Se sentant aimé et compris, il ne craint pas de nous mettre au courant de sa vie intérieure et extérieure et n'éprouve aucune envie de nous tromper. La sincérité avec laquelle l'enfant répand ses sentiments est utile à l'éducateur. Elle lui permet de le mieux connaître et le met à même, par conséquent, de remplir plus facilement sa tâche. Malheureusement, la plupart des parents et des maîtres, croyant à tort que l'autorité est l'unique principe directeur de l'éducation, éteignent l'effusion de leurs enfants et de leurs élèves en se montrant trop sévères envers eux. Certes, pour que l'éducation porte tous ses fruits, il est nécessaire que l'éducateur sache inspirer à ses élèves, avec le respect de sa propre personne, celui de l'enseignement qu'il a la noble tâche de leur distribuer ; il doit pour cela, éviter des familiarités exagérées avec les enfants et il lui faut s'astreindre à leur montrer souvent un visage sérieux et parfois même sévère. Mais il ne faut pas non plus pousser cette sévérité jusqu'à l'excès comme le font la plupart de nos éducateurs.

Au lieu de courber l'enfant sous une règle rigoureuse et

nề dễ luyện-tập cho con trẻ cái tính vờ-vẩn và cái thói hèn-mạt, cái giáo-dục này bao giờ cũng cần đến cái tính-tình biết tôn-trọng nhân-phẩm, vì tính-tình ấy gọi cho ta cái lòng tự-nhiên muốn xa lánh hẳn những sự gì có thể làm hạ nhân-phẩm của ta xuống được. Ấy chính cái tính-tình đó ta cần gây-dựng cho trẻ, vì con trẻ có thể mới biết khinh-sợ sự nói dối. Nó sẽ lấy sự nói dối làm hổ-thẹn, nó sẽ coi sự nói dối như một vật không cùng ở với những tính-tình tự-trọng của nó.

Nên ta mong rằng : cách hình-phạt thân-thể bằng không bỏ hẳn đi được, cũng nên dùng đến rất ít thôi. Cái giá-trị giáo-dục của cách hình-phạt ấy rất là mập-mờ, vả ta chỉ thấy nó có hại hơn là có ích. Lấy sự đau-đớn làm cho trẻ sợ-hãi đê-hèn tức là vùi-giập cái lòng tôn-trọng nhân-phẩm của chúng đi và rất chúng vào thẳng con đường điều-dan giả-trá.

Ta cần gọi cho trẻ con lúc nào cũng có lòng can-dảm mà đứng hẳn về bên chân-lý, không chịu hèn-mạt sợ-hãi những sự nguy-tai nhân đấng có thể xảy ra cho mình được, mà hết sức trả lời những người hỏi mình theo như ý mình cho là phải lẽ, chớ không theo như cách mình tưởng là đẹp lòng người hỏi chuyện, mà phò bầy tư-tướng ra một cách tự-do thành-thực chớ không phải rựa-rắn vào ý-tưởng của người quyền-thế hơn mình. Nhưng cái lòng thành-thực ấy chớ nên hiểu lầm mà thành ra cái chứng táo-tợn sắc-láo.

Trong sự luyện-tập cái nết thực-thà cũng như trong sự luyện-tập các nết hay khác, cái gương tốt bao giờ cũng là sự trọng-yếu hơn cả. Vậy nên những người ở chung quanh trẻ, bắt đầu từ gia-đình nó trở đi, phải có cái nết tốt ấy. Muốn thế dầu việc nói dối thế nào cha mẹ cũng nên cần thận mà giữ mình đừng nói dối.

Phải trừ bỏ hết các những cách nói dối mà mình tưởng là ích-lợi cho trẻ con như những cách dọa-nạt hoang-đường. Sự gì mình không muốn cho nó biết thì chớ có nói dối nó, chỉ nên bảo nó còn bé chưa hiểu được và đợi khi nào nó lớn lên sẽ giải nghĩa cho nó biết.

de développer en lui par l'usage du joug et des mauvais traitements un esprit de dissimulation et de servilité, l'éducation libérale fera appel, en toute circonstance, au sentiment de la dignité personnelle, sentiment qui doit nous inspirer une répulsion instinctive pour tout acte de nature à nous rabaisser devant nous-mêmes. C'est ce sentiment que nous aurons à développer chez nos enfants qui leur donnera l'horreur du mensonge. Ils rougiront de ce vice et s'apercevront qu'il est incompatible avec leurs légitimes fiertés.

Il est donc à souhaiter que les châtiments corporels soient sinon supprimés, du moins employés avec beaucoup plus de modération. La valeur éducative de ces peines est des plus contestables et nous pensons qu'elles sont souvent plus nuisibles qu'utiles. En rendant l'enfant craintif et lâche devant la souffrance, elles lui font perdre le sentiment de sa dignité et le conduisent tout droit au mensonge et à l'hypocrisie.

Nous inspirerons à nos enfants le courage de prendre nettement position, en toute occasion, pour la vérité, sans une crainte pusillanime des ennuis qu'une telle attitude peut attirer, d'exprimer le mieux possible dans leur réponse, lorsqu'il sont interrogés, ce qu'ils croient être la vérité, au lieu de chercher avant tout à flatter leur interlocuteur en lui faisant la réponse qu'ils supposent devoir lui plaire, d'exprimer librement et franchement leur manière de penser sans s'appuyer sur l'opinion de ceux qui leur paraissent puissants. Toutefois cette sincérité courageuse ne devra jamais être synonyme d'attitude froudeuse et insolente.

Dans la formation de la franchise comme dans celle de tant d'autres qualités, l'exemple joue un rôle d'une importance capitale. Il faut que tous ceux qui entourent l'enfant, à commencer par la famille, pratiquent cette vertu. Pour cela les parents devront s'interdire soigneusement le mensonge de toute nature :

Il faudra absolument proscrire les mensonges soi-disant faits dans l'intérêt de l'enfant, sous forme de menaces fantastiques, ceux aussi qu'on lui fait sur des choses que l'on croit devoir lui tenir cachées, alors qu'il est si simple de lui dire qu'il est

Ta cũng khá nể lam-dụng những cách giả-dối thuộc về lễ-phép. Đành rằng dầu sao ta cũng không muốn cho con cái ta trở nên những người « lỗ-mạng » quá thẳng rất khó chịu cho cái xã-hội cần phải dung-thứ nhiều sự ngày nay. Những người có tính thẳng quá thường là khiếm-nhã. Nhưng không phải rằng muốn nhã-nhậu thì phải lừa dối người ta đâu. Chỉ nói nửa lời thì cũng hay thật, song cũng có thể nói cả được mà không phải nói những điều không đúng sự thực, vả chăng người ta lại có thể khéo nói bóng-bẩy một cách kín-đào không đến nỗi mịch lòng ai cả. Ta cần dạy cho trẻ thơ cách lịch-thiệp đó, chớ không phải những cách tâm-ngậm để bụng, không nói ra mồm đâu!

Ta chớ vì lợi đan-dối mà làm gương cho con em bắt chước. Để cho nó thấy mình được lợi vì nói dối, ấy là đùn-dẩy nó vào con đường nói dối hầu như không còn phương-sách nào ngẫ-ngiừa lại được. Lợi là một cái chủ-dộng mạnh nhất của muôn việc trần-gian, khi đứa trẻ thấy nói dối có lợi thì cũng khó lòng mà kiêng nói dối được.

Nếu ta không chú-ý cho trẻ cái gì thì đừng hứa với nó cái ấy. Mình lừa nó lần này, tất nó hay lừa mình lần khác. Ta lấy làm đau lòng vì thấy nhiều bậc cha mẹ An-nam rất hay nhẹ dạ hứa lời mà không mấy khi giữ lời hứa cả. Vậy thì các ngài phải bỏ hẳn cái thói xấu ấy đi. Khi các ngài hứa cho trẻ cái gì thì phải cho nó cái ấy, bảo phạt nó làm sao thì phải phạt nó làm vậy.

Một sự cần-yên nhất là phải giữ sao cho việc làm giống như lời nói, vì như thế thì ta mới tỏ ra người chỉ vì lòng yêu chân-lý, bụng mềnh thành-thực mà nói và làm những việc ấy thôi, chớ không phải vì những cái chủ-dộng khác như lòng kiêu-ngạo và trí tư-lợi đâu. Nay thí-dụ như ta vẫn thường dạy trẻ phải ăn-tiêu tận-tiện, thì ta chớ nên hoang-phí một cách điên-rồ cho thỏa cái lòng khoe-khoang của ta ở trước mắt chúng nó, vì rằng ta làm gương xấu cho chúng nó như thế, tức là ta dạy cho chúng nó biết ta không thành-thực. Ta bắt chúng không được làm những việc mà chính

trop petit pour comprendre et d'ajourner la réponse à ces questions délicates au temps où il sera plus grand.

N'abusons pas des mensonges de politesse. Il est certain que nous ne voulons à aucun prix faire de nos enfants des Alces-
te d'une impitoyable franchise, ennemis des ménagements qu'im-
pose la vie de société. Leur vertu brutale manque de civilité :
mais celle-ci ne demande pas que l'on trompe. Il est bon de
ne pas tout dire, mais on peut ne rien dire qui ne soit vrai
et même on peut nuancer ses paroles avec discrétion pour
qu'elles ne blessent pas. C'est le tact que nous devons appren-
dre à nos enfants et non la restriction mentale.

Gardons-nous bien de donner à l'enfant l'exemple du men-
songe intéressé. En lui révélant le parti qu'on peut tirer de ce
vice, on l'y pousse presque infailliblement. Il lui est difficile de
résister à la tentation de mentir, quand il s'aperçoit qu'il y a
avantage à le faire : l'intérêt est le mobile le plus puissant des
actions humaines.

Ne faisons jamais à l'enfant des promesses que nous ne som-
mes pas bien décidés à tenir : dupé, il saura nous duper à son
tour. Nous signalons avec regret que les parents annamites
promettent souvent à la légère et manquent presque toujours
à leur parole. Qu'ils renoncent donc à cette mauvaise habitude ;
s'ils ont promis une récompense, qu'ils la donnent, s'ils ont
annoncé une punition, qu'ils l'infligent.

Il est essentiel d'établir un parfait accord entre nos paroles
et nos actions, afin que celles-ci nous montrent bien comme
étant inspirés uniquement par l'amour de la vérité, par une
sincérité parfaite, et non par tout autre mobile tel que l'orgueil
ou l'intérêt. Si par exemple, nous répétons sans cesse à nos
enfants qu'il faut vivre selon les principes d'une raisonnable
économie, ne nous livrons pas sous leurs yeux à des dépenses
folles pour des motifs de pure vanité : en outre du mauvais
exemple que nous leur aurions donné ainsi, quant à ces règles
d'économie, nous leur aurions laissé l'impression que nous

ta cũng vẫn làm thì có phải rằng chúng ta cũng có quyền làm những việc ấy khi nào có dịp làm được không ?

Trong khi trò-truyện, hoặc ta nói về việc gì hay là về người nào, ta cũng chớ nên ngoa-ngôn quá-dáng. Vì lẽ quá-dáng lắm thì hay sinh ra giả-dối. Khi ta mắng trẻ, chớ nên nói nặng thêm cái lỗi của nó ra ; khi ta kể chuyện, đừng vì muốn làm đẹp câu chuyện mà bịa-dặt hoang-dường vô-lý.

Trẻ con tuy có tính bất-chước là tính thông-thường hệ-trọng hơn cả, nhưng giữ cái thái-độ đáng lấy làm gương đã nói trên kia đối với chúng nó thì cũng chưa đủ, phải xem xét những cái then-chốt bí-mật ở trong tâm-sự chúng nó để mình biết rằng vì đâu mà chúng nó sinh ra dan-dối, rồi sau mới có thể trừ thói dan-dối ngay từ lúc đứa trẻ chưa mắc được. Ta quyết-nhiên không cho trẻ vì khoe-khoang hay lợi-lộc mà ăn dan nói dối, muốn thế, hãy nó nói dối về phương-diện nào, ta lại lấy ngay phương-diện ấy mà trị cho nó. Đứa trẻ lười biếng thì ta bắt làm việc bội-phần, đứa trẻ vì lợi nói dối thì không cho nó được hưởng lợi ấy, và cả hai đứa ta lại làm cho nhục-nhã là từ giã ta không tin chúng nó nữa. Nhưng khi sửa trị những tật xấu ấy, ta chớ nên cay-nghiệt quá. Trẻ con thường vì sợ mà hay nói dối. Ta phải lấy sự dịu-dàng khiến nó thú thực những lời nó nói, những việc nó làm ra, nhưng ta chớ quên tha lỗi cho nó, để gọi là khen thưởng nó vì nó đã thực-thà thú lỗi. Nhưng khi nó mới phạm lỗi xong, ta đừng bắt nó thú ngay mà giã-vò lương-tâm nó, vì lúc ấy nó còn sợ ta quá hay là hám lợi quá. Nếu ta không để nó có đủ thì-giờ hồi-tâm thì nhiều khi nó thành nói dối.

Ta chớ coi sự nói dối là một vết xấu nhỏ-mọn nữa, ta phải lấy nó làm một vết xấu to của chủng-loại ta mới được. Lúc nào ta cũng phải dạy cho con cái ta biết rằng vết nói dối là một sự dè-mặt xấu-xa nó làm mất phẩm-giá người ta và khiến cho đồng-bào khinh-bĩ. Đối với những trẻ có ý

manquons parfaitement de sincérité lorsque nous leur donnons des principes que nous observons si peu, et ils se sentiraient légitimement autorisés à procéder de même en semblable occasion.

Dans nos conversations, soit que nous parlions des choses, soit que nous nous entretenions des hommes, veillons à l'exagération. Cette tendance à dépasser la mesure conduit facilement à la fausseté. Faisons-nous des reproches à nos enfants, gardons-nous bien d'outrer la gravité de la faute commise; racontons-nous un récit, ne cherchons pas à l'embellir aux dépens de la vérité.

Mais il n'est pas suffisant d'obtenir vis-à-vis de l'enfant cette attitude exemplaire à laquelle son esprit d'imitation toujours en éveil donne une importance toute spéciale; il faut encore étudier les ressorts les plus secrets de ces jeunes âmes pour arriver à connaître les mobiles qui peuvent les amener au mensonge afin, s'il se peut, d'extirper celui-ci avant même qu'il n'ait vu le jour. Nous n'admettrons jamais que nos enfants puissent tirer du mensonge vanité ou profit et, pour cela nous les punirons par où ils auront péché. Nous augmenterons au paresseux le travail qu'il voulait s'éviter; nous enlèverons à l'enfant intéressé l'avantage qu'il escomptait de sa faute et, à tous, nous infligerons par surcroît la honte de n'être plus crus. Mais gardons-nous bien de déployer dans la répression des fautes une rigueur exagérée. La frayeur pousse l'enfant au mensonge. Amenez-le par la douceur à confesser sans détour ce qu'il a dit ou fait et ne manquons pas de le louer de sa sincérité en lui accordant un pardon qui en sera le prix. Mais ne torturez pas sa conscience en lui demandant l'aveu d'une faute à peine commise au moment où il est tout agité encore par la crainte ou tenu par l'intérêt. Nous risquerions de l'engager à mentir, en ne lui donnant pas le temps nécessaire pour se ressaisir.

Ne considérons plus le mensonge comme un petit défaut, mais bien comme un des principaux vices de notre race. Parlons-en toujours devant nos enfants comme d'une chose basse, indigne, honteuse qui déshonore l'homme, qui le dégrade et le rend méprisable aux yeux de ses semblables. Soyons plus

ngã về đường giả dối, ta phải nghiêm-nhật hơn là đối với những đũa lười-biếng, bảo không ăn lời. Ta cần phải làm sao cho con cháu ta biết rằng nếu chúng phạm hai mươi tội khác ta cũng rộng-dung cho, chớ như chúng giả-dối một chút để che-dậy một tội trong hai mươi tội kia thì ta không tha-thứ được. Nhưng trong khi ta trị cái thói giả-dối là quân thù-nghịch khả-ô nhất của tâm-địa nó, ta chớ nên tin nghe những lời vu-khổ.ig của anh chị nó coi thường mà bậy-dặt ra, sự vu-không tức là một phương nói dối bất-nhân, bất trí. Ta bảo chúng nó biết rằng nói dối là việc quan-hệ, cái ảnh-hưởng của sự nói dối có hại to, không thể coi thường làm vậy được.

Sau nữa là ta phải ăn ở làm sao cho con em biết rằng ta lấy sự thực-thà làm trọng-yêu lắm, và ta phải lấy sự thực-thà làm một nét hay cốt-yêu mà luyện-tập cho chúng nó. Hễ khi nào có dịp khuyến-khích nó ăn ở thực-thà thì ta đừng nhăng-bỏ. Bất cứ ở nhà hay ở trường, một lời nói, một việc làm thành-thực phải có ngợi khen và ban-thưởng nữa. Cũng có đôi khi đũa trẻ thực-thà lỗ-mạng quá, thành ra trộm lòng người ta. Ta đừng vội mắng nó, ta nên khuyên nhủ nó dịu-dàng và khôn-khéo rằng: « Nói thực rất là việc hay, nhưng không được vô phép. Phải thực-thà, mà cũng phải lễ-phép mới được. » Trong khi trò-chuyện, chớ bỏ mất cái dịp nào nói đến sự thực-thà, ngợi khen sự thực-thà và ngỏ ra ý mình coi sự thực-thà hệ-trọng lớn-lao hơn cả. Nếu ta thấy kẻ đũa người tỏ thực-thà, ta khen nó ở trước mặt con cháu ta. Nếu ta xem nhật-trình thấy có việc thực-thà, ta bảo cho con cháu ta biết. Ấy chỉ nhờ những phương-pháp hằng ngày ấy mà ta có thể dạy cho con cháu ta biết yêu-quý sự thực-thà là sự chính ta đã yêu-quý như thế.

VỀ ĐƯỜNG TINH-THẦN GIÁO-DỤC — Cách học kinh-sứ chuyên-chế của ta làm cản mất cái tinh hiệu-năng, cái trí quan-sát, cái trí đoán-định và cái trí nghị-luận, nói tóm lại là nó ngăn-cản hết cả những đức-tính thuộc về tinh thần có thể gây thành cái nghĩa chân-lý được. Vậy muốn gây-rộng mở-mang cho con em cái nghĩa chân-lý ấy, ta phải sửa-đổi cách giáo

sévères envers ceux qui se montrent enclins au mensonge ou à la dissimulation qu'envers les désobéissants ou les paresseux. Que nos enfants sachent bien que nous leur pardonnerons plutôt vingt fautes qu'un simple déguisement de la vérité destiné à couvrir une seule d'entre elles. Mais tout en poursuivant ainsi le mensonge comme le pire ennemi de leur vie morale, gardons-nous d'accueillir les accusations à ce propos lancées à la légère par des frères ou sœurs, l'épithète de menteur appliquée sans pitié ni réflexion. Nous leur ferons comprendre qu'un mensonge est chose trop grave et l'impression qu'il provoque trop douloureuse pour qu'on en puisse traiter aussi légèrement.

Enfin montrons à nos enfants, par toute notre conduite, l'importance essentielle que nous donnons à la véracité et faisons-en leur principale vertu. Ne négligeons aucune occasion de l'encourager. Dans la famille, comme à l'école, toute parole ou tout acte franc doit être exalté et même récompensé. Il arrive parfois que la franchise de l'enfant est brutale, par conséquent blessante. Ne nous hâtons pas alors de le blâmer, car il pourrait croire que c'est la sincérité même que nous condamnons, mais reprenons le doucement et adroitement : « C'est bien de dire la vérité, mais elle n'exclut pas la politesse. Soyons à la fois francs et bien élevés. » Au cours de nos conversations, saisissons toutes les occasions pour parler de la véracité, pour en faire l'éloge, pour dire toute l'importance que nous y attachons. Si nous constatons que notre domestique est sincère, louons-le en présence de nos enfants. Si nous lisons dans un journal un acte de probité, signalons-le à leur attention. C'est par l'emploi quotidien de tels moyens que nous parviendrons à leur faire comprendre combien ils doivent aimer la franchise que nous estimons nous-mêmes à ce point.

EDUCATION INTELLECTUELLE. — Notre culture à la fois livresque et dogmatique entrave le développement de la curiosité, de l'esprit d'observation, du jugement et du raisonnement, toutes qualités intellectuelles que nécessite la formation du sens de la vérité. Pour cultiver et fortifier ce sens chez nos enfants, réagissons donc contre notre enseignement routinier en leur faisant

huấn cõ xưa lại, luyện tập cho con em ta được nhiều tính tốt nhờ đó có thể hiểu biết, mẫn-yếu và tìm-lời cái chân-lý một cách tuần-tự được.

Trẻ con muốn thỏa-mãn cái tính tò-mò thì hay hỏi-han cha mẹ luôn luôn. Cha mẹ phải kiên-nhẫn rộng-dung mà nghe con cái hỏi-han, vì những câu hỏi ấy gọi cho ta biết rằng chúng có trí khôn cùng có tính tự-nhiên muốn tìm cõ học-thức và muốn nhờ sự học-thức tìm điếu chân-lý vậy. Có khi trẻ hỏi ta mà ta hơi lúng-lúng, những khi ấy ta chớ khinh bỏ đi hay là trả lời không thực. Thí dụ nó hỏi: «Sao giờ lại mưa?» ta chớ giả lời: «Tại trên ấy có ông thần chuyên riêng về việc trời đất». Vì như thế, chẳng hường sai cái trí suy-xét của nó đi thì một ngày kia, nó cũng biết là ta lừa-dối nó, mà lừa-dối nó thế, là làm gương bất-chính cho nó noi theo. Cha mẹ và thầy giáo cần phải khuyến-miễn cho trẻ con có tính hiểu-năng vì tính ấy là một bước khởi-thủy tìm đường chân-lý và có nhiều những gương tốt lắm; các ngài phải nên giữ trẻ đừng để nó vì lém-lỉnh mà lời nhiều câu vô-ích thôi; muốn thế, bắt nó phải nghĩ rồi hãy nói.

Trẻ con chỉ nhờ về lúc nào cũng có tính nghi-ngợi để biết đích-sác cái tâm-sự nó và các việc ở quanh mình nó, mà nó có thể đoán-định được công-minh những sự xảy ra ở trước mắt hay là kẻ lọt vào trong tai nó, sự đó tức là con đường noi tới chân-lý vậy. Ta cõ sức mở-mang cho nó cái trí quan-sát phần nhiều còn kém-cỏi lắm, nghĩa là ta phải tập-tành cho nó biết chú-ý và biết quan-sát, ta phải trừ bỏ những cái ý-tưởng non-thiếu, sai-lầm nó thường lộ-xuất ra làm cho sự quan-sát của trẻ không được kết-quả vẹn-tuyên.

Sự đoán định của trẻ-thơ thường hay nông-nổi và hay chuyên-nhất, nên chỉ hay sai-lầm. Cha mẹ và thầy-giáo phải dạy cho nó biết xem xét, phải có kiên-tâm nghe lấy và sửa lại những ý quyết-định mới-mẻ của nó, và khiến nó đem những ý ấy đo với sự-vật ở đời, phải tập-quen cho nó cái tính biết phá cái hình-thực bề ngoài mà tìm cái thực-sự ở trong cũng là biết truy-làm cái nguyên-ủy của các việc xảy ra cho thật đích-sác. Phải chữa-sửa cả những dường ăn tiếng nói sai-lầm

acquérir ces habitudes grâce auxquelles ils pourront parvenir à concevoir, aimer et rechercher méthodiquement la vérité ;

Pour satisfaire son désir de connaître, l'enfant accable souvent ses parents et ses maîtres de questions. Ils devront les accueillir toutes avec une patience bienveillante, car elles révèlent la vie de l'intelligence et son instinctif élan vers la connaissance et par elle vers la vérité. Il arrive qu'assez souvent les questions posées par l'enfant nous embarrassent un peu ; gardons-nous bien alors de les rejeter avec mépris ou d'y répondre par des mensonges. Si l'enfant demande par exemple : « Pourquoi pleut-il ? », ne lui répondons pas qu'il y a dans le ciel un génie chargé d'arroser la terre ». En répondant ainsi, ou bien nous fausserons à jamais son jugement, ou bien il apprendra un jour que nous l'avons trompé et cet exemple sera pour lui démoralisant. Parents et maîtres devront encourager cette curiosité de l'enfant, car elle est au départ de la recherche de la vérité et féconde en exemples excellents ; ils auront seulement à prévenir l'abus des questions vaines que seul l'amour du bavardage justifie en engageant les enfants à réfléchir avant de parler.

C'est en acquérant l'habitude de tenir constamment son intelligence en éveil pour se rendre un compte exact et précis de ce qui se passe en lui et autour de lui, que l'enfant pourra parvenir à porter des jugements équitables sur les événements dont il sera témoin ou qui lui seront racontés, ce qui est l'acheminement vers la vérité. Appliquons-nous à développer en lui cet esprit d'observation généralement insuffisant en l'habituant à fixer son attention et à observer en rejetant toute idée préconçue, tout préjugé qui interviendrait pour fausser le résultat de ses observations.

Les jugements de l'enfant sont souvent superficiels et absolus, par conséquent sujets à l'erreur. Les parents et les maîtres devront l'aider à bien voir, redresser et contenir avec patience ses premières affirmations et les lui faire comparer avec les choses. Ils lui feront prendre l'habitude de chercher la réalité sous l'apparence, de relier l'effet à la vraie cause. Ils redresseront les incorrections de langage qui sont souvent des incorrections de pensée et se garderont d'exposer devant

của nó, vì đó thường cũng là biểu-hiệu cái tư-tưởng của nó đấy. Lại phải giữ miệng đừng rở cho nó biết những cái ý-tưởng cường-ngạnh, những câu đoán-định quá-khích cùng những sự vọng-đoán mà cái trí chuyên-nhất của nó thường khi lợi khuyếch-chương ra quá-đáng.

Sự nghị-luận của trẻ con thường không được chắc-chắn. Muốn tập-nhiệm cho nó cái tính nghị-luận chính-đáng và nghiêm-nghị, thì phải trừ bỏ những cái tính dốt-nát, cầu-thả, chưa kinh-nghiệm, hay hấp-lấp, không buồn nghĩ-ngợi, không chịu kết-đoán, vì những tính xấu ấy thường làm sai-lầm cái lý-luận của nó đi. Sau phải dùng một cách giáo-huấn có trật-tự đã khảo-sát kỹ-càng và kinh-nghiệm đích-đáng mà dạy-bảo cho nó thì nó mới thành tính nghị-luận đích-đáng và kỹ-càng được. Ấy chính là ta tập-nhiệm cho con em cái tính nghị-luận công minh mà tự-nhiên khiến chúng mến-yêu cái chân-lý đó.

Một cách giáo-huấn tương-tận như thế sẽ bồi-bổ cho cái nết thực-thà của con em ta một phần khá lớn. Lúc nào nó cũng phải quan-sát, đoán-định và nghị-luận, thành ra nó sẵn tư-cách biết phân-biệt điều hay cùng điều dở và biết hướng lời nói và việc làm của nó về đường chân-lý hơn

. . .

Tiếc thay ! phần nhiều cha mẹ và thầy giáo An-nam ta còn lấy cái nghĩa tối-yêu của sự thành-thực kia làm mới-lạ lắm. Họ không như người Tây, họ coi thường sự dan-dối và sự thật-thà quá. Đòi với họ thì dan-dối chỉ là một tật xấu nhỏ, không thể sinh ra những sự nguy-hiểm được — ấy phần nhiều người vẫn tưởng thế —, còn tính thật-thà thì chỉ là một nết tốt xoàng, kém xa những nết vàng lời và nết có phép. Cái tư-tưởng ấy rất có hại cho sự giáo-dục trẻ thơ. Chính cần phải trị tước dan-dối và gây nết thực-thà cho con trẻ, thế mà không mấy người có sức lưu-tâm đến cả. Có lạ gì, việc mình đã không lấy làm hệ-trọng thì khi nào mình chịu để ý đến. Ta rất mong rằng các bậc cha mẹ và thầy giáo nên suy-nghĩ về mấy lời sau này, vì mấy lời ấy là một điều chân-lý sâu-xa nó tỏ cho mình biết rằng sự thành-thực đáng quý và sự gian-dối đáng khinh là nhường nào: «Lời khen có giá-trị nhất mà ta có thể ban cho một người nào

lui des opinions violentes, des jugements passionnés, des préjugés que son esprit absolu risquerait encore d'exagérer.

Le raisonnement de l'enfant est peu sûr. Pour l'habituer à un raisonnement logique et rigoureux, on combattra l'ignorance, l'imprécision, l'inexpérience, la précipitation, la répugnance à réfléchir, l'impatience de conclure, toutes ces causes d'erreurs qui contribuent à fausser le raisonnement enfantin. Puis on donnera à l'enfant un enseignement méthodique, fait de recherches rigoureuses et de constatations précises qui lui permettra d'acquérir les qualités de précision et de rigueur dans le raisonnement. C'est précisément en habituant nos enfants à raisonner juste que nous leur ferons aimer le vrai.

Une culture ainsi comprise fortifiera dans une certaine mesure le sens de la sincérité chez nos enfants. Constamment appelés à observer, à juger et à raisonner, ils seront plus aptes à distinguer le vrai du faux et à conformer leurs paroles et leurs actes à la vérité.

. . .

Cette notion de l'importance primordiale de la sincérité paraîtra, hélas, presque nouvelle à la plupart des parents et des maîtres annamites. Contrairement à ce que font les Français, ils n'attachent une réelle importance ni au mensonge, ni à la franchise. Pour eux, l'un n'est qu'un petit défaut peu susceptible d'entraîner de fâcheuses conséquences, comme on le croit généralement, l'autre, une qualité médiocre beaucoup moins appréciable que l'obéissance et la politesse. Une telle conception nuit gravement à l'éducation que reçoivent nos enfants. On ne s'applique pas à combattre le mensonge et à développer la franchise chez eux, comme il faudrait tant le faire. Et c'est assez naturel, car on traite légèrement toute question à laquelle on n'attache pas d'importance. Nous ne saurions trop engager nos parents et nos maîtres à méditer ces paroles d'une vérité profonde qui montrent à quel point la sincérité est estimable, le mensonge, odieux : « Le plus bel éloge

được, tức là cầu bảo người ấy rằng: «ông là người thực-thà» (La Bruyère). — «Sự nói dối là một tật xấu khá-bĩ. Nếu ta biết nó đáng sợ-hãi gớm-ghe ngăn nào thì ta dùng súng-lửa mà đánh đuổi nó đi, ta xử thế đối với tật nói dối công bằng hơn là đối với các tật xấu khác...» (Montaigne).

Nhiều người nói rằng: những lời đó có phần quá-đáng-lắm. Nhưng nếu những người ấy nghĩ đến cái kết-quả gớm-ghe của sự nói dối, thì tất-nhiên cũng phải công-nhận rằng những lời nói kia không có gì là quá-đáng cả. Tật nói dối là cái nguồn sủi sinh-sản ra các thứ sủ-hương: Khi mình đã cố ý giữ kín một cái lỗi gì ở trong bụng mình mà mình chẳng nói ra miệng, thì thế nào mình cũng sẵn lòng phạm điều lỗi ấy. Ở trong xã-hội, nếu không phải sự ăn cắp thì không còn sự gì là tội nặng nhất nữa, người trong xã-hội mà không có lòng tin-cần nhau do ở bụng tội của mình ra thì còn thế nào giao-tiếp cùng nhau được. Nếu trong một nước ai cũng lừa-đảo gian-trá để kiếm tư-lợi một cách bất-lương thì nước không thể có được một công-nghệ, thương-mại nào cả, mỗi hàng sẽ tảo hết mà quốc-gia cũng lụn-bại! Một người lái buôn thực-thà, ấy là một người lái buôn tài-khéo khôn-ngoan nhất. Nếu cái nguyên-lý về khoa-học vì nhà bác-sĩ kém thành-tín mà không được thế-lực ảnh-hưởng tự-do, thì tinh-thần làm sao còn tiến-hóa được nữa; nếu trong một nước mà dân-sự vì nghi-ngờ e-sợ lẫn nhau, mỗi người một nơi, không cùng đồng-tâm hiệp-lực với nhau để làm ăn, thì nước ấy còn khoáng-chương tiến-hóa làm sao được nữa! Một cái không-gian nguy-dộc như thế tức là bóp nghẹt hơi cả quốc-dân và hại cả quốc-dân không sao tiến-hóa lên được, dầu đến thuở tiên cũng không chữa nổi. Vậy tâm lòng yêu nước của ta đâu, mau mau cảm-khích cho ta biết khinh-sợ một cái tật xấu làm hại nước ta gớm-ghe thế. Nước Pháp nhân-từ hiện đang đem cái lòng thành-tín đáng thừa-nhận nó sẽ cứu ta khỏi mắc tật đó mà thay vào cái lòng nghi-hoặc rất nguy-tai gốc bởi sự áp-ehê xưa kia mà ra vậy. Ta phải thế cái lòng ấy cho nước Pháp, và ta đã được nước Pháp giúp sức như thế thì ta cũng phải tự bổ thêm sức cho ta mới được. Đối với nước ta cũng như đối với nước báo-hộ, cái nghĩa-vụ cao nhất của ta là sửa mình tấn-lối về đường tinh-thần luân-lý như thế mà giúp sự tiến-hóa cho tổ-quốc ta.

Le
Hawaii
Le 8 Août 1924
Le Président du F. E. A.
Signé: Paul Menet

